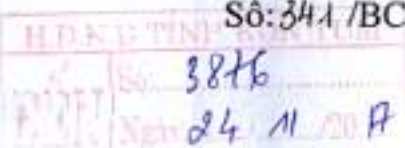


Số: 341/BC-STP

Kon Tum, ngày 26 tháng 11 năm 2017



BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 99/VP-CTHĐ, ngày 20/11/2017 của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "bổ sung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 7, Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, tại kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 ban hành quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, việc Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bổ sung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp là phù hợp.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với những nội dung khác có trong dự thảo.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết: Theo dự kiến, việc khoán chi kinh phí để đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện việc tự in ấn tài liệu các kỳ họp Hội đồng

nhân dân được thực hiện từ kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI (*điểm d, Khoản 4 Điều 8 Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND- dự kiến bổ sung tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết*). Tuy nhiên, cũng theo dự kiến thì dự thảo Nghị quyết được trình kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại **thời điểm thực hiện** việc khoán chi kinh phí. Lý do:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì “*Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực*” và Khoản 3 Điều 152 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt không được quy định hiệu lực trở về trước*”. Như vậy, thời điểm thực hiện việc khoán chi theo dự kiến là chưa phù hợp với các quy định nêu trên.

3.2. *Đối với dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh*: Dự thảo Tờ trình thể hiện Ủy ban nhân dân tỉnh trình **Thường trực** Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc ban hành Nghị quyết. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết và các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan thể hiện Nghị quyết được trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh cho phù hợp với việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết cơ bản trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 36 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan soạn thảo đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan; phối hợp tổ chức việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại những nội dung đã được nêu tại mục 3 của Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi

